

Số: /BC-PGDĐT

An Lão, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Tổng kết Giáo dục Trung học cơ sở - Năm học 2022 – 2023

Căn cứ Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND thành phố ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Công văn 2766/SGDĐT-TrH ngày 31/8/2022 của Sở GDĐT về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022 – 2023 và Lịch chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục trung học năm học 2022 - 2023;

Thực hiện Công văn 187/PGD-THCS ngày 16/9/2022 của Phòng GDĐT về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2022 – 2023;

Căn cứ các kết quả năm học 2022 - 2023, Phòng GDĐT An Lão báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 như sau:

I. QUY MÔ MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP

1.1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh

- Tổng số trường THCS: 17 (trong đó 02 trường liên cấp TH&THCS)
- Tổng số lớp: 253 (K6: 70 lớp, K7: 62 lớp; K8: 63 lớp; K9: 58 lớp);
- Tổng số HS: 10352 (K6: 2843; K7: 2545; K8: 2599; K9: 2364). Tỷ lệ HS/lớp: 41,0. Số lớp, số HS tăng so với cùng kì năm học trước: 10 lớp, 454 em.

Số HS bỏ học trong năm: 24 em (Trường không có hs bỏ học: Thái Sơn, Chiến Thắng, Tân Viên; Trường có 3 hs bỏ học: Trường Sơn; Nguyễn Chuyên Mỹ; Quốc Tuấn). So với năm học 2021-2022, số HS bỏ học tăng 03 em.

- Số học sinh khuyết tật 20 em ở 11/17 trường (06 trường không có học sinh khuyết tật: Trường Thành, Trường Sơn, Lê Khắc Cần, Chiến Thắng, Tân Viên, Quang Hưng). HS dân tộc thiểu số: 17.

1.2. Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

1.2.1. Đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục

* Số lượng:

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 549. Trong đó CBQL 32, GV 418, nhân viên 99. Trong đó:

- Giáo viên biên chế trực tiếp đứng lớp (theo môn giảng dạy): 418 (thiếu 68 GV).

- Nhân viên TBTN: 12 (thiếu 05); thư viện: 13 (thiếu 04); văn thư: 8 (thiếu 09).

- Số CBGVNV là đảng viên: 360/549 (đạt 65,6%); đoàn viên: 107/549 (đạt 19,5%).

* Chất lượng giáo viên biên chế:

- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 08; Đại học: 398, Chưa đạt chuẩn đào tạo: 20 = 4,8%.

- Chuẩn nghề nghiệp GV: Xếp tốt 221 (đạt 52,9%), Khá 176 (đạt 42,1%), Đạt 21 (đạt 5%).

1.2.2. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục

Toàn huyện có 234 phòng học kiên cố đạt 0,9 phòng/lớp (trong đó: xây mới 10 phòng: Chiến Thắng 04, An Thắng 04, Bát Trang 02), có 96 phòng chức năng, 66 phòng bộ môn, 16 Thư viện, 17 phòng tin học. Sân chơi bãi tập đảm bảo an toàn cho các hoạt động TDTT và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Các trường chú trọng đầu tư phương tiện hiện đại: ti vi, Camera, máy tính,... tạo điều kiện tốt để thực hiện công tác quản lý, các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh. Hiện nay các trường đã mua sắm thiết bị đồ dùng phục vụ cho chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo kinh phí được phân bổ 8 triệu/lớp.

Công tác quản lý, sử dụng CSVC, trang thiết bị các trường cơ bản đạt hiệu quả.

* Các trường xây dựng kế hoạch vận động tài trợ theo Thông tư 16 của Bộ GD&ĐT để tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, hỗ trợ hoạt động dạy - học. Đến nay, có 4/17 trường đã được Phòng GDDT phê duyệt chủ trương (Quang Hưng, Chiến Thắng, Mỹ Đức, Thái Sơn) và 4 trường nhận tài trợ hiện vật cuối năm.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất nhiều trường xuống cấp nghiêm trọng, chưa được sửa chữa kịp thời; còn thiếu nhiều phòng học bộ môn và phòng chức năng (theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT); thiết bị đồ dùng dạy học hỏng hóc, thiếu nhiều, chưa được đầu tư kịp thời. Hoạt động của một số phòng học bộ môn ở các trường chưa đạt hiệu quả mong muốn (Tiếng Anh, Lý, công nghệ, hóa – Sinh). Thư viện còn nghèo nàn, hoạt động chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Kết quả thực hiện PCGD THCS

1.3.1. Về quản lý, chỉ đạo thực hiện

Các địa phương đã kịp thời Kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập của địa phương, triển khai kế hoạch, phân công cụ thể nhiệm vụ cho các thành viên (trong đó đ/c Hiệu trưởng trường THCS là

Phó ban thường trực) phân công việc điều tra theo từng thôn, xóm; ghi phiếu; nhập dữ liệu vào hệ thống phần mềm Phổ cập Giáo dục.

Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các xã, thị trấn thường xuyên tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn (*được cụ thể hóa trong các Nghị quyết Đại hội Đảng, chương trình hành động các xã, thị trấn hàng năm, nhiệm kỳ*);

Chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên các nhà trường thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp về công tác phổ cập, xóa mù chữ bằng nhiều hình thức (*Thông qua các hội nghị, hội thảo, chuyên đề, các phương tiện thông tin đại chúng, tạo điều kiện cho các lực lượng xã hội, các bậc phụ huynh và toàn xã hội tham gia phổ cập giáo dục, xóa mù chữ*).

Hàng năm, Ban chỉ đạo các xã, thị trấn tự kiểm tra công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; thiết lập Biên bản kiểm tra, báo cáo và lập tờ trình đề nghị Ban chỉ đạo huyện kiểm tra công nhận.

1.3.2. Kết quả phổ cập giáo dục

**/ Phổ cập giáo dục THCS*

- Về tiêu chí: 17/17 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập GD THCS Mức độ 3;
- Điều kiện bảo đảm: 17/17 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS;

Theo Nghị định 20/NĐ-CP, huyện An Lão đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS Mức độ 3 (*Mức độ cao nhất*).

**/ Phổ cập giáo dục Trung học và nghề*

Căn cứ theo Hướng dẫn 3420/THPT, ngày 23/4/2003 của Bộ GD&ĐT về Thực hiện Phổ cập bậc Trung học; Công văn số 10819/CV-BGDĐT ngày 07/12/2004 của Bộ GD&ĐT về việc điều chỉnh Phổ cập bậc Trung học và Quyết định 2719/QĐ-UB ngày 02/12/2005 của UBND thành phố ban hành Quy định tạm thời tiêu chuẩn cơ bản, kiểm tra và đánh giá công nhận phổ cập bậc trung học và Nghề; Theo Kết quả kiểm tra của Ban chỉ đạo PCGD-XMC xây dựng xã hội học tập huyện, 17/17 đơn vị đạt. Kết quả chung huyện An Lão đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học và Nghề. So với cùng kì năm trước phổ cập giáo dục Trung học và Nghề có tiến bộ vượt bậc (năm 2021 không đạt).

3. Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia

- TS trường đã đạt chuẩn quốc gia (*Mức I*): 15/17 trường = 88,2% (trong đó 03 trường còn hạn: *Tân Dân, Tân Viên, Lê Khắc Cẩn*; 12 trường đã quá 05 năm). Số trường chưa đạt Chuẩn: 02 trường (*Thái Sơn, Quang Trung*).

- TS trường đã đạt kiểm định chất lượng (*cấp độ 3*): 12/17 trường = 70,6%. (trong đó 01 trường còn hạn: *Lê Khắc Cẩn*; 11 trường đã quá 05 năm). Số trường chưa đạt kiểm định chất lượng: 05 trường (*Tân Dân, Mỹ Đức, Tân Viên, Thái Sơn, Quang Trung*).

- Năm 2022 chưa hoàn thành việc kiểm định và công nhận lại trường chuẩn quốc gia theo Quyết định số 3380/QĐ-UBND, ngày 28/9/2022 của UBND huyện An Lão thực hiện Nghị quyết số 94-NQ/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy đối với 03 trường THCS Trường Sơn, Nguyễn Chuyên Mỹ, Quốc Tuấn.

- Chưa có trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC THCS

2.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Các nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Cụ thể:

- Đối với lớp 6, 7 (thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018):

Thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của các trường thực hiện đúng yêu cầu tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (*Công văn 5512*) và tham khảo các phụ lục kèm theo Công văn 5512 để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy. Các đơn vị đã tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của các môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất trong từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các nhà trường đã thực hiện khá tốt việc phân công giáo viên đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đảm bảo thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên, phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành.

- Đối với các lớp từ lớp 8, 9 (thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006):

Thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Các tổ/nhóm chuyên môn các trường đã nghiên cứu, chủ động, linh hoạt triển khai điều chỉnh nội dung dạy học các chương trình môn

học lớp 9 trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đáp ứng yêu cầu học lớp 10 chương trình GDPT 2018.

+ Đối với việc Dạy – học Ngoại ngữ: Năm thứ 2 triển khai liên kết dạy học Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài tại 16/17 trường có hiệu quả. Tuy nhiên, chưa triển khai được Dạy Ngoại ngữ 2 là Tiếng Nhật Bản, Tiếng Hàn Quốc. Nguyên nhân do công tác tuyên truyền chưa hiệu quả, đời sống và thu nhập của một bộ phận phụ huynh học sinh còn thấp, chưa đủ điều kiện đăng ký tham gia.

- Phòng GD&ĐT giao quyền tự chủ cho các trường THCS xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, tạo điều kiện cho các trường được linh hoạt áp dụng các hình thức tổ chức giáo dục, các phương pháp dạy học tiên tiến, kế hoạch kiểm tra mà không bị áp đặt.

- Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra của Phòng GD&ĐT dựa trên kế hoạch giáo dục các nhà trường THCS đã xây dựng.

2.2. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

**/ Việc xây dựng Kế hoạch bài dạy*

- 17/17 trường xây dựng Kế hoạch bài dạy cơ bản đảm bảo yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra đánh giá.

Tồn tại: chất lượng kế hoạch không đồng đều ở các trường, một số giáo viên còn gặp khó khăn, áp lực khi chuyển sang sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn.

-Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn theo đúng chỉ đạo của Sở GD&ĐT.

**/ Công tác triển khai dạy học STEM*

- Phòng GD&ĐT ban hành công văn số 197/PGDDĐT ngày 20/9/2022 hướng dẫn các trường THCS thực hiện GD STEM, 17/17 trường THCS trong toàn huyện đã xây dựng kế hoạch triển khai dạy học STEM vào Kế hoạch GD nhà trường, linh hoạt lựa chọn các hình thức tổ chức giáo dục STEM phù hợp với đặc thù môn học, điều kiện cơ sở vật chất nhà trường, xây dựng các chủ đề giáo dục STEM, tập trung vào các môn thuộc lĩnh vực STEM: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ, theo tinh thần dạy học liên môn. Trong năm học toàn huyện đã triển khai 1171 tiết dạy GD STEM.

- Phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch 198/PGDDĐT ngày 20/9/2022 tổ chức ngày hội STEM cấp huyện. Ngày 02/3/2023 tổ chức thành công Ngày hội giáo dục STEM cấp huyện; tham gia Ngày hội giáo dục STEM cấp thành phố thành công, gian trưng bày sản phẩm STEM được đánh giá cao, xếp thứ 7/14 quận huyện, đạt giải Ba, 04 sản phẩm được xếp hạng A, nhiều sản phẩm được xếp hạng B, C.

- 100% các trường, tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên đã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

theo hướng phát triển năng lực của học sinh, hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ đặt ra trong bài học, dành nhiều thời gian trên lớp cho HS trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình, bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT, phù hợp với thực tiễn của đơn vị.

- Việc tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp huyện được tập trung cho 2 chuyên đề: Dạy học các môn học, hoạt động giáo dục lớp 6 và chuyên đề Nâng cao chất lượng ôn thi vào lớp 10-THPT đối với lớp 9. Các trường đã tổ chức thực hiện đúng nội dung và có chất lượng các chuyên đề.

Trong năm học, toàn huyện đã tổ chức được 4101 tiết hoạt động trải nghiệm, đã tổ chức được 12 chuyên đề đội cấp thành phố, 17 chuyên đề chuyên môn cấp huyện, 401 chuyên đề chuyên môn cấp trường. Hầu hết các chuyên đề đều được đầu tư khá công phu, có hiệu quả thiết thực đối với giáo viên và học sinh.

- Các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho HS THCS được các trường quan tâm. 100% các trường xây dựng kế hoạch trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS gắn với các chuyên đề chuyên môn. Linh hoạt trong lựa chọn đơn vị phối hợp, hình thức liên kết (*các công ty, Trung tâm hướng nghiệp, đơn vị bộ đội...*), với sự đồng thuận của phụ huynh HS và HS, các trường tổ chức cho HS trải nghiệm tìm hiểu, khám phá các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, học tập các mô hình sản xuất, kinh doanh ở trong thành phố. Các hoạt động trải nghiệm đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

2.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh

- 17/17 trường đều thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thường xuyên, định kỳ kết quả học tập và rèn luyện của HS theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT Quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS, THPT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học; Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT (*đối với lớp 6, 7*).

- 100% giáo viên thực hiện tốt yêu cầu về việc lập ma trận đề kiểm tra, xây dựng đề kiểm tra bám sát chuẩn kiến thức kĩ năng, đa dạng hóa hình thức đánh giá thường xuyên.

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường tổ chức kiểm tra định kỳ (giữa kỳ, cuối học kỳ) chung đề môn/khối, cùng thời điểm, đối chéo coi chấm.

- Việc kiểm tra của Phòng GD&ĐT có sự đổi mới, tập trung kiểm tra các nội dung: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, Công tác quản lí tài chính, tài sản, hoạt động thu chi đầu năm học, thực hiện tiếp nhận tài trợ, xã hội hóa giáo dục, thực hiện kinh phí hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh; Công tác quản lí dạy thêm, học thêm, liên kết dạy học; Việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, Việc tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Phòng GD&ĐT đã kiểm tra được 17/17 trường theo đúng kế hoạch, có tác động tích cực, thúc đẩy các nhà trường trong việc thực hiện quy chế chuyên môn và thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học.

Tồn tại: kiểm tra việc khắc phục những tồn tại chưa thường xuyên.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh

- Việc chỉ đạo, quản lý dạy Nghề phổ thông được tiếp tục quan tâm, triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng hướng dẫn. Học sinh đăng kí học nghề tương đối phù hợp với tình hình thực tiễn cuộc sống nói chung: nghề điện dân dụng, tin học, nghề vi sinh dinh dưỡng, phù hợp với đặc thù của từng trường (*có GV kiêm nhiệm đúng chuyên môn*). Phần lớn các trường chọn Nghề phổ thông là môn học tự chọn (10/17), được tham gia vào quá trình đánh giá như những môn học khác.

- Hoạt động giáo dục hướng nghiệp được 100% GV tích hợp một số chủ đề hướng nghiệp vào HĐNGLL và môn Công nghệ.

Tồn tại: Một số trường khi xây dựng chương trình giáo dục hướng nghiệp chưa gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh của địa phương, chưa đạt mục tiêu đề ra.

2.5. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học cho học sinh

Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh được các nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dưới nhiều hình thức: Dạy học tích hợp, lồng ghép trong các môn học. Thông qua các chủ đề dạy học giáo viên đã tích cực đưa nội dung giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với nội dung bài học và mang lại hiệu quả nhất định. Xây dựng các chủ đề dạy học ngoại khóa, các buổi hoạt động NGLL với nhiều chủ đề, chuyên đề có nội dung phong phú mang tính giáo dục cao.

Các nhà trường tăng cường giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, cũng như công tác tư vấn tâm lý học đường cho học sinh được các nhà trường đặc biệt chú trọng quan tâm trong thời gian vừa qua. Các nhà trường đều tổ chức cho 100% học sinh ký cam kết thực hiện nghiêm túc Luật giao thông đường bộ và chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông. Các nhà trường đã chú trọng việc tuyên truyền tư vấn cho cha mẹ học sinh, tổ chức nhiều chủ đề chuyên đề có sự tham gia của cha mẹ học sinh về kỹ năng phòng chống đuối nước, phòng chống tác hại của ma túy và xâm hại tình dục cũng như văn hóa sử dụng các trang mạng xã hội.

- Các trường học đảm bảo an ninh, an toàn; triển khai thực hiện tốt Nghị định số 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Quyết định số 5886/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non,

giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên giai đoạn 2017-2022. Không xảy ra bạo lực học đường trong các nhà trường.

- Thực hiện tốt quy định về công tác phòng chống tệ nạn ma túy, không có HS mắc các tệ nạn xã hội, ma túy. Đảm bảo công tác giáo dục An toàn giao thông trong trường học, thực hiện tốt việc đảm bảo an toàn giao thông cho HS trong và khu vực công trường học.

Tồn tại: Công tác tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức lối sống, tư vấn học đường cho học sinh ở một số đơn vị chưa thực sự được quan tâm. Cách thức tổ chức chưa đa dạng, phong phú và thiếu tính sáng tạo chủ động của những người tổ chức thực hiện. Công tác phòng chống cháy nổ thực hiện chưa bài bản, chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định mới.

2.6. Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục

a. Hạnh kiểm/ Kết quả Rèn luyện

| Tổng số HS (Khối 6, 7) | RÈN LUYỆN (Khối 6, 7) | | | | | | | |
|---------------------------|-----------------------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|
| | Tốt | | Khá | | Đạt | | Chưa đạt | |
| | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ |
| 5388 | 5021 | 93.1 | 345 | 6.4 | 20 | 0.3 | 2 | 0.2 |

| Tổng số HS (Khối 8,9) | HẠNH KIỂM (Khối 8, 9) | | | | | | | |
|--------------------------|-----------------------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|
| | Tốt | | Khá | | TB | | Yếu | |
| | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ |
| 4963 | 4625 | 93.2 | 307 | 6.2 | 26 | 0.5 | 5 | 0.1 |

b. Học lực/ Kết quả học tập

| Tổng số HS (Khối 6, 7) | HỌC TẬP (Khối 6, 7) | | | | | | | |
|---------------------------|---------------------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|
| | Tốt | | Khá | | Đạt | | Chưa đạt | |
| | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ |
| 5382 | 1794 | 33.3 | 2149 | 40 | 1351 | 25.1 | 88 | 1.6 |

| Tổng số HS (Khối 8,9) | HỌC LỰC (Khối 8, 9) | | | | | | | | | |
|--------------------------|---------------------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|----------|-------|
| | Giỏi | | Khá | | TB | | Yếu | | Kém | |
| | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ | Số lượng | Tỉ lệ |
| 4958 | 1831 | 36.9 | 1961 | 39.6 | 1112 | 22.4 | 48 | 0.9 | 6 | 0.1 |

Có 11 HS học hòa nhập không XL học lực (K6,7 có 06 HS, Khối 8,9 có 05 HS khuyết tật không xếp loại HL)

* So với cùng kì năm học trước: Tỷ lệ HS xếp loại Hạnh kiểm Tốt: tăng (khối 6,7 tăng 3%, khối 8,9 tăng 1%), Học lực giỏi tăng (khối 6,7 tăng 5,1%, khối 8,9 tăng 2,3%).

* So với chỉ tiêu thi đua đề ra từ đầu năm học: Đạt

2.7. Kết quả các kỳ thi

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT đã ban hành các văn bản hướng dẫn và xây dựng kế hoạch tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh: Thi học sinh giỏi các môn văn hóa, KHKT, Toán và KHTN bằng Tiếng Anh; Olympic Tiếng Anh trên Internet (IOE).

- Cuộc thi KHKT cấp huyện (tổ chức ngày 08/11/2022): Có 47 dự án dự thi (tăng so với năm học trước 4 sản phẩm), 27 dự án đạt giải cấp huyện (Nhất: 02, Nhì: 09, Ba: 06, KK: 10). Có 02/04 sản phẩm tham dự vòng sơ khảo được chọn vào vòng chung khảo cấp thành phố, kết quả: 02 dự án đạt giải Tư (Lương Khánh Thiện, Bát Trang). So với năm học trước, chưa có sự tiến bộ về số lượng và chất lượng giải, so với mặt bằng chung của thành phố, chất lượng giải còn khiêm tốn.

- Cuộc thi Toán và KHTN bằng Tiếng Anh cấp huyện (tổ chức ngày 06/12/2022): Có 69 HS tham gia; 18/69 học sinh đạt giải (Nhất: 0; Nhì: 06; Ba: 08; Khuyến khích: 04). Tham gia cuộc thi Toán và KHTN bằng Tiếng Anh cấp thành phố đạt 07 giải: KHTN 03 giải (01 Ba, 01 KK: THCS Tr.Sơn; 01 KK: THCS Bát Trang); Toán bằng TA 04 giải (01 Nhì, 02 KK: THCS Tr.Sơn; 01 KK: THCS Quang Trung). So với năm học trước, kết quả cuộc thi Toán và KHTN bằng tiếng Anh có sự tiến bộ về số lượng và chất lượng giải.

- Cuộc thi HSG các môn văn hóa (tổ chức ngày 03,04/01/2023): Có 521 HS tham gia dự thi, PGD đã công nhận giải cho 232 HS (Nhất: 17, Nhì: 52, Ba: 82, KK: 81). Tham gia cuộc thi HSG các môn văn hóa cấp thành phố đạt 35 giải (Nhất: 0; Nhì: 04; Ba: 14; Khuyến khích: 17). Chất lượng điểm thi các môn tự nhiên (Toán, Lý, Hóa, Sinh) cấp huyện còn thấp.

- Cuộc thi Olympic tiếng Anh trên internet (IOE) cấp huyện (tổ chức ngày 11/01/2023) có: 262 HS dự thi, PGD đã công nhận giải cho 155 HS khối 6, 7, 8, 9 (Nhất: 12, Nhì: 39, Ba: 52, KK: 52). Chất lượng điểm thi cao.

- Tham gia đầy đủ cuộc thi Viết thư quốc tế UPU và Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai.

2.8. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ:

Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn chuyên môn (Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tập huấn chứng chỉ dạy môn Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử & Địa lý), các buổi hội thảo chuyên môn do Sở GD&ĐT tổ chức. Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng tại chỗ thông qua sinh hoạt chuyên môn cụm, huyện, tổ chức

các chuyên đề, hội thi, giao ban cán bộ quản lí, tổ trưởng chuyên môn ... tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên giao lưu, học hỏi, chia sẻ về quản lí và chuyên môn.

Tiến hành rà soát đội ngũ, cơ sở vật chất phòng học, phòng bộ môn, trang thiết bị dạy học của các trường, chỉ đạo ưu tiên bố trí phòng học, giáo viên cho lớp 6, 7. Tổng số GV chưa đạt chuẩn cần phải bồi dưỡng theo lộ trình: 18;

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị: Phòng GD&ĐT tham mưu cho UBND huyện trình BTV Huyện ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề về Giáo dục: **“Đổi mới, phát triển GD&ĐT huyện An Lão đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”**. Theo đó công tác thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được đặc biệt chú ý với các chính sách về Quy hoạch mạng lưới trường lớp, đầu tư mở rộng diện tích, cơ sở vật chất trang thiết bị, xây dựng trường học đạt Chuẩn quốc gia, đặc biệt là phát triển đội ngũ cho các trường MN, TH, THCS trên địa bàn.

10. Ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, chuyển đổi số trong các nhà trường

1. Các trường chú trọng đầu tư trang thiết bị để ứng dụng CNTT và chuyển đổi số. Số tivi màn hình lớn được mua mới trong năm học là 48 chiếc, 100% phòng học được trang bị tivi màn hình lớn; 249 phòng có kết nối internet; 203 phòng học camera giám sát (14/17 trường có trang bị hệ thống camera giám sát 100% phòng học, Lê Khắc Cẩn lắp 4/10 phòng học, Mỹ Đức lắp 4/18 phòng học), THCS Thái Sơn và Trường Thành chưa có camera giám sát phòng học. Trường THCS Bát Trang đang đầu tư 1 phòng học thông minh.

2. Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn trong các nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng 100% hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lí giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lí, báo cáo.

3. Sử dụng có hiệu quả các phần mềm đã được trang bị (cổng thông tin điện tử, CSDL ngành, quản lí văn bản, phần mềm quản lí hồ sơ chuyên môn, soạn bài giảng điện tử, phần mềm thu BMC, phần mềm PCGD-XMC,...); tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

Các trường quản lí thu, thanh toán không dùng tiền mặt: 17/17 trường. Trong đó Quản lí thu bằng phần mềm 17/17 trường.

Phối hợp với Phòng VH-TT cấp và tập huấn cho HT, PHT, KT, VT sử dụng chữ ký số. Tập huấn cho CBQL, GV sử dụng chữ ký số trên phần mềm quản lí hồ sơ chuyên môn.

Tích cực sử dụng các phần mềm trong dạy học như: Sketchpad, Mind map, Violet, app ôn luyện, Easy class, Office365, google meet, googleclassrom,

hangouts, GoogleDrive, zoom, teams, Droicam, classrom, Plicker, Padlet, Power Polt, Geogebra, GPS, Azota, Kahoot, quizizz, Trans, Trộn đề Lino,...

Số tiết học được soạn giảng bằng giáo án điện tử: 116293 tiết; Số bài giảng E-learning: 241 bài.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền những kết quả đạt được của nhà trường để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận. Các trường tích cực đăng tin bài trên (website) cổng thông tin điện tử của trường, tổng 2773 tin/bài (trường ít nhất 56 tin/bài, trường nhiều 518 tin/bài) các trường tiêu biểu là: Thái Sơn, Ng.C.Mỹ, Trường Sơn, An Thắng, Quang Trung, Trường Thành, Mỹ Đức... Có 16/17 trường chia sẻ việc chuyên đổi số của nhà trường trên trang t63.mic.gov.vn/

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Kết quả đạt được

- Công tác xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường được đặc biệt quan tâm, đảm bảo đúng yêu cầu, sát thực tế.

- Công tác bồi dưỡng đội ngũ tiếp tục được làm tốt. Đội ngũ giáo viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc; không ngừng học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ và đổi mới phương pháp giảng dạy. Cán bộ quản lý được quan tâm luân chuyển, bổ sung kịp thời, có sự tiến bộ mạnh về chuyên môn nghiệp vụ, nghiệp vụ quản lý nhà nước.

- Tổ chức thành công cuộc thi KHKT, Giải toán và các môn KHTN bằng Tiếng Anh, Cuộc thi IOE và ATGT cho nụ cười ngày mai. Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của SGD về đổi mới PPDH và KTĐG theo hướng phát triển năng lực và hướng dẫn học sinh tự học, dạy học STEM. Tổ chức được nhiều chuyên đề dạy học các môn học lớp 6, 7 và Nâng cao chất lượng thi vào 10 mang lại hiệu quả thiết thực.

- Tham mưu, vận động tài trợ HS nghèo, cận nghèo, khó khăn đã giảm bớt khó khăn cho HS trong quá trình học tập và nhiều chương trình hỗ trợ Thiết bị dạy học cho các nhà trường.

3.2. Hạn chế cần khắc phục

- Nhiều đơn vị còn thiếu giáo viên giảng dạy so với yêu cầu quy định nên việc phân công giảng dạy chưa đúng chuyên môn đào tạo, đối với các môn học và hoạt động giáo dục ở lớp 6, 7.

- Một số đơn vị còn lúng túng trong việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh. Chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn ở một số đơn vị còn hình thức chưa đi vào chiều sâu.

3.3. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tham mưu với thành phố tăng ngân sách chi thường xuyên cho giáo dục; Ưu tiên nguồn kinh phí trọng tâm, trọng điểm để các địa phương hoàn thành kế hoạch trường chuẩn Quốc gia.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn theo lộ trình nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình thay giáo sách giáo khoa trong những năm học tới.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- LĐ, CV PGD;
- Các trường THCS;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Xuân Thạch